

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 09 năm 2023

Số: 52/QĐ-ĐDNCC&BTXH

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Trung tâm Điều dưỡng NCC và BTXH Hà Tĩnh.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ quyết định số 3415/QĐ-SLĐTBXH ngày 19/4/2023 của Sở Lao động thương binh và Xã hội Hà Tĩnh về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước thực hiện chính sách điều dưỡng Người có công với cách mạng năm 2023;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội Hà Tĩnh (Kèm theo Biểu số 2 - Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính).

- Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên trang thông tin điện tử: [ddnccbtxhhatinh.vn](http://ddnccbtxhhatinh.vn) và dán trên bản tin của Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phòng Tổ chức – Hành chính tổng hợp, Bộ phận kế toán và các Phòng, bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Sở LĐ-TBXH;
- Ban Giám đốc Trung tâm
- Các Phòng, bộ phận;
- Lưu: VT, Kế toán



Trần Viết Tới

Đơn vị: TRUNG TÂM ĐIỀU DƯỠNG NCC&BTXH HÀ TĨNH

Chương: 024

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số 3415/QĐ-SLĐTBXH ngày 19/4/2023 của Sở Lao động thương binh  
và Xã hội Hà Tĩnh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Chi bảo đảm xã hội	18.283,100
I	SỰ NGHIỆP ĐẢM BẢO XÃ HỘI	18.283,100
1	Kinh phí chi trả các loại trợ cấp thường xuyên	0,000
2	Kinh phí chi trả trợ cấp ưu đãi một lần (đối với BMVNAH và các đối tượng 1 lần theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ)	0,000
3	Trang cấp DCCH và phương tiện trợ giúp cho NCC	0,000
4	Điều trị, điều dưỡng cho thương bệnh binh và NCC	10.553,000
	- Điều trị	53,000
	- Điều dưỡng	10.500,000
5	Hỗ trợ phục vụ công tác điều dưỡng tập trung	2.678,100
6	Chi hỗ trợ hoạt động các cơ sở nuôi dưỡng thương binh và điều dưỡng luân phiên NCC với cách mạng	5.052,000
	- Hỗ trợ hoạt động phục vụ công tác nuôi dưỡng người có công	52,000
	- Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị và công việc khác phục vụ công tác nuôi dưỡng, điều dưỡng NCC	0,000
	- Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa, mở rộng, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ công tác nuôi dưỡng, điều dưỡng NCC	5.000,000
7	Chi công tác Mộ và Nghĩa trang liệt sĩ	0,000
8	Chi cho công tác quản lý	0,000
	- Kinh phí chi công tác quản lý	0,000
	- Hỗ trợ khác phục vụ công tác quản lý	0,000
II	SỰ NGHIỆP Y TẾ	0,000
	Hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng người có công	0,000